

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KT91043: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ KINH TẾ (ECONOMIC ORGANIZATION AND MANAGEMENT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 3
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 03 (Lý thuyết 03 – Thực hành 0)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 40 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 5 tiết
- Giờ tự học: 105 tiết (*theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên*)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Kinh tế Nông nghiệp & Chính sách
 - Khoa: Kinh tế & Quản lý
- Học phần thuộc khối kiến thức: Đại cương
- Học phần học song hành: Không.
- Học phần tiên quyết: Không.
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT
Kiến thức chung		
Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	- Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn - Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	P P
Kỹ năng chung		
Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn	- Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.	I
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	- Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn. - Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp.	I M

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Về kiến thức: Kiến thức và tư duy về kinh tế thị trường; tổ chức nguồn lực trong kinh tế. Vận dụng được các nguyên tắc về tổ chức và quản lý kinh tế để ra quyết định trong kinh tế; công tác lập kế hoạch; tổ chức, điều hành các quá trình sản xuất kinh doanh; marketing và xúc tiến thương mại; phân tích, đánh giá và cải thiện hiệu quả đầu tư.
- Về kỹ năng: Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin để phân tích và xử lý các số liệu kinh tế và hạch toán kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hình thành cho sinh viên năng lực tự học, tự nghiên cứu về tổ chức, quản lý kinh tế trong bối cảnh kinh tế hội nhập toàn cầu và thể hiện tinh thần khởi nghiệp.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng kiến thức về kinh tế thị trường, tư duy kinh tế thị trường, tổ chức sản xuất- kinh doanh để thực hiện các hoạt động kinh tế thuộc lĩnh vực chuyên môn.	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực ngành đào tạo
K2	Áp dụng các nguyên tắc về tổ chức và quản lý kinh tế để ra quyết định trong các hoạt động kinh tế	Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn
K3	Vận dụng kiến thức về công tác lập kế hoạch; quản lý, điều hành, marketing và xúc tiến thương mại để cải thiện hiệu quả các hoạt động kinh tế	Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn
Kỹ năng		
K4	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin để phân tích và xử lý các số liệu kinh tế và hạch toán kết quả và hiệu quả các hoạt động kinh tế.	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Hình thành cho sinh viên năng lực tự học, tự nghiên cứu về tổ chức, quản lý kinh tế trong bối cảnh kinh tế hội nhập toàn cầu.	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn
K6	Thể hiện tinh thần khởi nghiệp	Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KT91043- Tổ chức và quản lý kinh tế (Economic organization and management)
(3TC: 3 – 0 – Tổng số giờ tự học: 105 tiết). Học phần này gồm những nội dung chính: Kiến thức và tư duy về kinh tế thị trường; Ra quyết định trong kinh tế; Công tác kế hoạch; Tổ chức nguồn lực cho hoạt động kinh tế; Quản lý và điều hành các hoạt động kinh tế; Marketing và xúc tiến thương mại; Giám sát, đánh giá và cải thiện đầu tư.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Đặt câu hỏi vấn đáp
- Hướng dẫn thảo luận nhóm
- Hướng dẫn làm bài tập
- Giảng dạy trực tuyến: MS Teams, E-learning

2. Phương pháp học tập

- Tham dự đầy đủ các buổi học lý thuyết
- Tham gia thảo luận nhóm.
- Tham gia học trực tuyến
- Làm bài tập về nhà

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên tham dự đầy đủ các giờ học lý thuyết và trình bày thảo luận nhóm.
- Chuẩn bị bài học: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo. Thu thập thông tin về các mô hình tổ chức và quản lý kinh tế, ra quyết định trong sản xuất kinh doanh, tổ chức quản lý và sử dụng các nguồn lực, marketing sản phẩm dịch vụ và tổ chức giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh
- Bài tập: Sinh viên phải hoàn thành các bài thảo luận nhóm
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên đủ điều kiện thi cuối kỳ tham dự thi theo lịch của ban QLĐT

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng.

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<i>Đánh giá chuyên cần</i>	<i>K6</i>	<i>10</i>	<i>1-9</i>
<i>Đánh giá thường xuyên</i>			
Đánh giá giữa kỳ (thảo luận nhóm)	K1, K2, K3, K4, K5, K6	30	8-9
<i>Đánh giá cuối kì</i>		<i>60</i>	
Thi cuối môn học	K1, K2, K3	100	Theo lịch của học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Trình bày được các vấn đề cơ bản về kinh tế và tư duy kinh tế thị trường
K1	Chỉ báo 2. Phân tích được nội dung tổ chức và quản lý kinh tế theo kinh tế thị trường.
K1	Chỉ báo 3: Phân tích được nội dung tổ chức nguồn lực cho hoạt động kinh tế.
K2	Chỉ báo 4. Phân tích được nội dung ra quyết định trong kinh tế
K2	Chỉ báo 5. Trình bày được các phương pháp lập kế hoạch
K3	Chỉ báo 6. Trình bày được các nguyên tắc cơ bản của quản lý và điều hành các hoạt động kinh tế
K3	Chỉ báo 7. Trình bày được các vấn đề cơ bản của marketing và xúc tiến thương mại
K3	Chỉ báo 8. Trình bày được các nội dung đánh giá giám sát, đánh giá và cải thiện đầu tư.
K3	Chỉ báo 9. Giải thích được các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư.
K3	Chỉ báo 10. Trình bày được các nội dung đánh giá hiệu đầu tư công và hiệu quả đầu tư tư nhân

Rubic 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Mỗi buổi học là 11% và không được vắng trên 2 buổi			

Rubic 2: Thảo luận nhóm (Đánh giá giữa kỳ)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham gia	15	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Sự phối hợp trong nhóm	15	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm
Kỹ năng thảo luận	20	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Chất lượng đóng góp ý kiến	20	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp
Chất lượng sản phẩm giao nộp	30	Sáng tạo/Đáp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng khá tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của nhóm, có điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Nộp bài tập chậm*: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm đều bị trừ 30% số điểm bài kiểm tra giữa kỳ.
- *Tham dự các bài thi*: Không tham gia bài thảo luận nhóm giữa kì thì không đủ điều kiện thi cuối kỳ, bắt buộc tham gia thi cuối kỳ theo lịch của Ban QLĐT.
- *Yêu cầu về đạo đức*: Có ý thức cầu thị, hợp tác và tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, phát biểu ý kiến và trao đổi trên lớp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

1. Đỗ Kim Chung, Lưu Văn Duy, Nguyễn Thị Hải Ninh, Phạm Văn Hùng, Nguyễn Thị Dương Nga (2024). Bài giảng Tổ chức và quản lý kinh tế.
2. Đỗ Kim Chung, Lưu Văn Duy (2023), Giáo trình Kinh tế hộ nông dân, Nhà xuất bản Học viện nông nghiệp.
3. Đỗ Kim Chung (2021), Giáo trình Kinh tế nông nghiệp. Nhà xuất bản Học viện nông nghiệp.
4. Đỗ Kim Chung (2021), Tổ chức công tác khuyến nông. Nhà xuất bản Học viện nông nghiệp.
5. Lưu Văn Duy, Nguyễn Viết Đăng, Nguyễn Phụng Lê, Lê Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Thiêm, Nguyễn Thanh Phong, Phạm Thị Thanh Thúy (2022). Giáo trình kinh tế nông thôn. Nhà xuất bản Học viện nông nghiệp.
6. Nguyễn Tất Thắng, Đoàn Bích Hạnh, Nguyễn Thị Thu Quỳnh (2019). Giáo trình kinh tế vĩ mô 2. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

*** Tài liệu tham khảo khác:**

1. Đỗ Kim Chung (2024), Chuyển tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Nghiên cứu Kinh tế, số 7 (542), tháng 7 năm 2024, pp. 3-13, Viện Kinh tế Việt Nam.
2. Jay H. Heizer, Barry Render (2013). Operations Management. Pearson Education Limited. 832 pages.
3. Lee J. Krajewski, Manoj K. Malhotra, Larry P. Ritzman (2018). Operations Management: Processes and Supply Chains, 12th Edition. Pearson Education Limited.
4. N. Gregory Mankiw (2018). Principles of economics, Cengage technology edition.
5. Adam Pain and Kjell Hansen (2019). Rural Development, Routledge, London.

6. Frank Hyneman Knight (2017). The economic organization. Taylor & Francis. 711 Third Avenue, New York, NY 10017, USA

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

8.1. Nội dung lý thuyết (35 tiết):

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: Kinh tế thị trường và Tư duy kinh tế thị trường			
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 1.1. Các hệ thống kinh tế 1.2. Tư duy kinh tế, tư duy kinh tế thị trường 1.3. Chuyển tư duy sản xuất sang tư duy kinh tế thị trường 1.4. Tổ chức và quản lý kinh tế theo tư duy kinh tế thị trường Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0 tiết) Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (0 tiết)	Thuyết trình; Đặt câu hỏi vấn đáp; Hướng dẫn bài tập	Chuyên cần; Cuối kỳ	K1, K2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Các mô hình kinh tế ở Việt Nam qua các thời kỳ và các mô hình tổ chức, quản lý kinh tế theo định hướng thị trường ở các nước trên thế giới			K1, K2, K5
2	Chương 2. Ra quyết định trong kinh tế			
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết (5 tiết): 2.1. Ra quyết định kinh tế trong khu vực tư nhân 2.1.1 Bản chất của ra quyết định 2.1.2. Xác định nhu cầu thị trường 2.1.3. Xác định sản phẩm và dịch vụ sản xuất kinh doanh 2.1.4. Lựa chọn mức đầu tư để đạt đầu ra hiệu quả 2.1.5. Lựa chọn đầu vào 2.2. Quyết định kinh tế ở khu vực công 2.2.1. Bản chất ra quyết định kinh tế ở khu vực công 2.2.2. Nội dung ra quyết định kinh tế ở khu vực công 2.2.3. Các vấn đề cần lưu ý khi ra quyết định ở khu vực công	Thuyết trình; Đặt câu hỏi vấn đáp; Hướng dẫn bài tập	Chuyên cần; Cuối kỳ	K1, K2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMD của học phần
	2.3. Ứng phó với rủi ro 2.3.1. Sự không chắc chắn, có hội và rủi ro 2.3.2. Phân tích và ra quyết định đối với rủi ro 2.3.3. Chiến lược đối với rủi ro ở khu vực tư 2.3.4. Chiến lược đối với rủi ro ở khu vực công Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0 tiết) Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (0 tiết)			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Ra quyết định lựa chọn sản phẩm dịch vụ đối với các ngành công nghiệp và thương mại, dịch vụ			K1, K2, K5
3	Chương 3: Công tác kế hoạch A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 3.1. Một số vấn đề chung của công tác kế hoạch 3.2. Cách tiếp cận và phương pháp lập kế hoạch 3.3. Công tác kế hoạch ở khu vực tư 3.4 Công tác kế hoạch ở khu vực công Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0 tiết) Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (0 tiết)	Thuyết trình; Đặt câu hỏi vấn đáp; Hướng dẫn bài tập	Chuyên cần; Cuối kỳ	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Lập kế hoạch sản xuất, kinh doanh sản phẩm dịch vụ theo lĩnh vực sinh viên tự chọn.			
4	Chương 4: Tổ chức nguồn lực cho hoạt động kinh tế A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 4.1. Khái niệm 4.2. Phân loại nguồn lực 4.3. Các phương thức tổ chức nguồn lực 4.4. Tổ chức các loại nguồn lực ở khu vực tư - Tổ chức đất đai - Tổ chức nhân lực	Thuyết trình; Đặt câu hỏi vấn đáp; Hướng dẫn bài tập	Chuyên cần; Cuối kỳ	K1, K2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMD của học phần
	- Tổ chức cơ sở vật chất thiết bị và nguồn lực số - Tổ chức nguồn lực tài chính 4.5. Tổ chức các loại nguồn lực ở khu vực công - Thực hiện đầu tư công, phát triển tài sản công - Phân cấp trong tổ chức và quản lý đầu tư công - Đối tác công tư (PPP) Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0 tiết) Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learnig: (0 tiết)			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Tổ chức các loại nguồn lực ở Việt Nam và một số địa phương điển hình trong nước.			
5	Ứng dụng 1: Thảo luận nhóm theo từng chủ đề về tổ chức và quản lý kinh tế			
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (0 tiết) Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0 tiết) Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (5 tiết) – Lập kế hoạch kinh doanh một sản phẩm hàng hóa, dịch vụ do sinh viên lựa chọn – Tìm hiểu việc ra quyết định khởi nghiệp của một doanh nghiệp/cá nhân	Đặt câu hỏi vấn đáp; Thảo luận nhóm	Đánh giá giữa kỳ	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (5 tiết) Sinh viên chuẩn bị các nội dung theo chủ đề lựa chọn tiến hành làm thảo luận ở nhà để trình bày trên lớp			K1, K2, K3, K4, K5, K6
6	Chương 5: Quản lý và điều hành các hoạt động kinh tế			
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 5.1. Khái niệm về quản lý, điều hành hoạt động kinh tế 5.2 Các nguyên tắc cơ bản của tổ quản lý và điều hành hoạt động kinh tế	Thuyết trình; Đặt câu hỏi vấn đáp; Hướng	Chuyên cần; Cuối kỳ	K3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMD của học phần
	5.3. Chức năng quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế ở khu vực tư 5.4. Quản lý và điều hành các hoạt động kinh tế ở khu vực công Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0 tiết) Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (0 tiết)	đẫn bài tập		
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Tổ chức, điều hành và quản lý nguồn lực trong một hoạt động kinh tế cụ thể.			K3, K5
7	Chương 6: Marketing và xúc tiến thương mại A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 6.1 Marketing 6.1.1 Khái niệm, đặc điểm và vai trò của marketing 6.1.2 Các hoạt động của marketing 6.1.3. Các kênh thị trường 6.1.4. Chiến lược marketing 6.2. Xúc tiến thương mại 6.2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò 6.2.2. Bộ máy tổ chức xúc tiến thương mại 6.2.3. Các hoạt động xúc tiến thương mại Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0 tiết) Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (0 tiết)	Thuyết trình; Đặt câu hỏi vấn đáp; Hướng dẫn bài tập	Chuyên cần; Cuối kỳ	K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Hệ thống thị trường sản phẩm, dịch vụ ở Việt Nam			K3, K5
8	Chương 7: Giám sát, đánh giá và cải thiện đầu tư A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 7.1 Giám sát các hoạt động kinh tế - Khái niệm, vai trò - Các bước giám sát - Chỉ tiêu giám sát - Phương pháp giám sát 7.2. Đánh giá và cải thiện hiệu quả đầu tư tư nhân - Đánh giá vốn đầu tư (FV, PV, IRR)	Thuyết trình; Đặt câu hỏi vấn đáp; Hướng dẫn bài tập	Chuyên cần; Cuối kỳ	K3

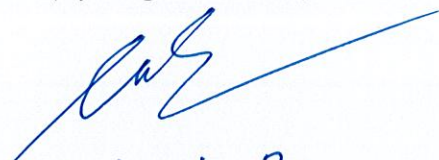
Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMD của học phần
	- Đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ - Hiệu quả từng lĩnh vực / sản phẩm - Hiệu quả của tổ chức kinh tế - Cải thiện hiệu quả hoạt động kinh tế 7.3. Đánh giá và cải thiện hiệu quả đầu tư tư nhân - Lợi ích và chi phí đầu tư công - Đánh giá hiệu quả đầu tư công (ICOR) - Cải thiện đầu tư công Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0 tiết) Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (0 tiết) Phân tích đánh giá hiệu quả kinh doanh và hiệu quả đầu tư của một sản phẩm do sinh viên lựa chọn			
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Phân tích kinh tế và phân tích tài chính của các dự án đầu tư vào sản phẩm dịch vụ			K3, K5, K6
9	Ứng dụng 2: Kinh nghiệm thực tiễn về tổ chức và quản lý kinh tế ngành trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản			
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) - Kinh nghiệm thực tiễn về tổ chức và quản lý kinh tế ngành trồng trọt - Kinh nghiệm thực tiễn về tổ chức và quản lý kinh tế ngành chăn nuôi - Kinh nghiệm thực tiễn về tổ chức và quản lý kinh tế ngành thủy sản Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (0 tiết) Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (0 tiết)	Thuyết trình; Đặt câu hỏi vấn đáp; Hướng dẫn bài tập	Chuyên cần; Cuối kỳ	K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Tìm hiểu thực tiễn và bài học kinh nghiệm các mô hình tổ chức và quản lý kinh tế trong các ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản.			K3, K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Giảng đường phải có đầy đủ trang thiết bị dạy học.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, màn hình, loa, micro, phấn, bảng, bút chỉ màn hình
- Các phương tiện khác:
- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, kết nối mạng Internet. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, gọn gàng, sạch sẽ.

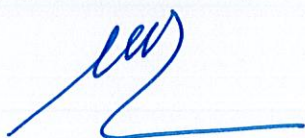
TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)


Luu Van Duy

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

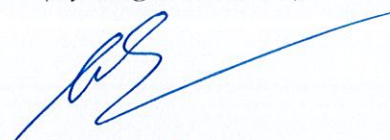


Nguyễn Thị Minh Hiền

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)


Luu Van Duy



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Lưu Văn Duy	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0987912915
Email: luuvanduy@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Phạm Văn Hùng	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và Quản lý – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0907435851
Email: lnhuong@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua điện thoại và email	

Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Ninh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế Tài nguyên và môi trường, khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0904449996
Email: haininh.hua@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua điện thoại và email	

Họ và tên: Đỗ Kim Chung	Học hàm, học vị: GS. TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0913341627
Email: dokimchung.hua@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Thị Thanh Loan	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0962037584
Email: ltloan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Nguyễn Thị Thiêm	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0983021773
Email: ntthiem@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Nguyễn Thanh Phong	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0983815486
Email: ntphong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Phạm Thị Thanh Thúy	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0978952465
Email: ptthuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Thương	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế Tài nguyên & Môi trường, Khoa Kinh tế & Quản lý, Học viện nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983.692.805
Email: ngocthuong285@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua điện thoại, email	

Họ và tên: Lê Phương Nam	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế Tài nguyên & Môi trường, Khoa Kinh tế & Quản lý, Học viện nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0916.862.248
Email: lephuongnam87@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua điện thoại, email	

Họ và tên: Nguyễn Mạnh Hiếu	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế Tài nguyên & Môi trường, Khoa Kinh tế & Quản lý, Học viện nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0389.926.029
Email: nmhieu@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: thông qua điện thoại, email	

Họ và tên: Đỗ Thị Diệp	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế tài nguyên và môi trường, Khoa Kinh tế và Quản lý – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912318187
Email: dtdiep@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua điện thoại và email	

Họ và tên: Lê Ngọc Hường	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và Quản lý – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0386751212
Email: lnhuong@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua điện thoại và email	

Họ và tên: Nguyễn Thị Dương Nga	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phân tích định lượng, Khoa Kinh tế và Quản lý – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912766246
Email: lnhuong@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua điện thoại và email	

Họ và tên: Nguyễn Hữu Nhuận	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế và Quản lý	Điện thoại liên hệ: 0913095647
Email: nhnhuan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp gỡ, trao đổi trực tiếp tại văn phòng bộ môn, liên hệ qua email, điện thoại.	

CÁC LẦN CẢI TIẾN (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

Lần 1: 6/2024

Viết mới đề cương chi tiết học phần.

Lần 2: 11/2025

Cập nhật nội dung, mẫu đề cương mới.